

SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Số: 1154/BVĐK-VTTBYT
V/v mời cung cấp báo giá
Dụng cụ phẫu thuật nội soi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2025

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức mua sắm y dụng cụ phục vụ hoạt động chuyên môn của Bệnh viện với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị mời báo giá

1. Tên đơn vị mời báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 02293 871 030.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận bản giấy báo giá:

Các đơn vị gửi trực tiếp bản giấy báo giá hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát về địa chỉ sau đây (*ghi trên bao bì báo giá*):

Bộ phận văn thư, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình.

Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, phường Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình;

Điện thoại: 02293 871 030.

- Nhận bản scan màu qua email: vattudknb@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: đến 17 giờ 00 phút ngày 08/8/2025.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 120 ngày, kể từ ngày 08/8/2025.

5. Thông tin liên hệ (nếu cần): bà Hoàng Thị Bích Diệp, phòng Vật tư - Thiết bị y tế, số điện thoại: 0986505541.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

1. Danh mục hàng hóa mời báo giá

(Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Ghi chú:

- Các đơn vị có thể báo giá cho một hoặc một số hoặc toàn bộ các mặt hàng trong danh mục nêu trên (Bệnh viện dự kiến tổ chức đấu thầu theo lô, phần); mỗi mặt hàng, các đơn vị có thể chào nhiều model, cấu hình, tính năng, thông số kỹ thuật cao thấp khác nhau.

- Các đơn vị chào đầy đủ, chi tiết các thông tin hàng hóa (theo hướng dẫn tại Phụ lục đính kèm) làm cơ sở để Bệnh viện tham khảo xây dựng cấu hình, yêu cầu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa mời thầu.

- Trường hợp hàng hóa của đơn vị có một hoặc một số thông số, tiêu chí chưa đáp ứng theo yêu cầu báo giá (xấp xỉ với yêu cầu) thì đơn vị vẫn thực hiện chào giá, Bệnh viện sẽ xem xét sử dụng báo giá đó nếu vẫn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của Bệnh viện.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

3. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng

- Tạm ứng: Theo quy định của pháp luật.

- Thanh toán: bằng chuyển khoản trong vòng 60 ngày sau khi hai bên ký biên bản bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng và Bệnh viện đã nhận đầy đủ tài liệu, chứng từ, hóa đơn tài chính theo quy định.

4. Các thông tin khác

- Thời gian giao hàng dự kiến: trong vòng 150 ngày.

- Thời gian bảo hành: theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không ít hơn 12 tháng kể từ ngày bàn giao nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Hàng hóa chào giá phải có đầy đủ hồ sơ theo quy định của pháp luật. (Đơn vị báo giá không phải đính kèm hồ sơ theo Báo giá).

- Mẫu báo giá: theo mẫu đính kèm./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để b/c);
- Phòng CTXH (để đăng tải);
- Lưu: VT, VT-TBYT, TCKT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Tuyên

MẪU BÁO GIÁ**ĐƠN VỊ BÁO GIÁ:****ĐỊA CHỈ:**.....**SỐ ĐIỆN THOẠI:****MÃ SỐ THUẾ:****BÁO GIÁ****Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình**

Trên cơ sở đề nghị báo giá của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình tại Công văn số/BVĐK-VTTBYT ngày tháng năm, chúng tôi [ghi tên của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên của các thành viên liên danh] báo giá cung cấp các thiết bị y tế như sau::

1. Danh mục báo giá

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	<ul style="list-style-type: none"> - Tên thiết bị: - Model: - Ký, mã, nhãn hiệu (nếu có): - Hãng sản xuất: - Xuất xứ: - Năm sản xuất: - Các tiêu chuẩn chất lượng (ISO, CE, FDA...): - Cấu hình: - Thông số kỹ thuật chi tiết: - Thời gian bảo hành: - Các thông tin khác (nếu có): 				
...					
TỔNG CỘNG:					

Ghi chú:

- Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ, chi tiết thông tin theo yêu cầu tại Biểu trên và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh, mô tả về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hóa (nếu có).

- Giá báo là giá đã bao gồm thuế, phí theo quy định của Nhà nước, chi phí vận chuyển, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng và bảo hành.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày], kể từ ngày / /2025.

3. Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các hàng hóa nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá hoặc nâng khống giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

PHỤ LỤC: DANH MỤC DỤNG CỤ PHẪU THUẬT NỘI SOI

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
I	Dụng cụ nội soi ổ bụng			
1	Hàm forceps kẹp phẫu tích hoạt động đơn nhiều răng nhỏ	Cái	6	Hàm forceps kẹp dùng để phẫu tích và kẹp giữ, không gây tổn thương. Phần hàm dụng cụ dài 14 mm±5%, hoạt động đơn, nhiều răng nhỏ, chiều rộng 4.8 mm±5%. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm±10%. Tương thích với: Tay cầm có khóa (mã 33122); Tay cầm không khóa (mã 33121); Vỏ ngoài forceps, kéo (mã 33300), Dây cao tần đơn cực (mã 26002M) hãng Karl Storz tại đang sử dụng Bệnh viện
2	Hàm forceps kẹp và phẫu tích hoạt động kép Kelly	Cái	6	Hàm forceps dùng để kẹp và phẫu tích Phần hàm dụng cụ dài 22 mm±5%, hoạt động kép. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm±10%, Tương thích với: Tay cầm có khóa (mã 33122); Tay cầm không khóa (mã 33121); Vỏ ngoài forceps, kéo (mã 33300), Dây cao tần đơn cực (mã 26002M) hãng Karl Storz tại đang sử dụng Bệnh viện
3	Hàm forceps kẹp răng nhỏ có mở lỗ	Cái	6	Hàm forceps dùng để kẹp, không gây tổn thương. Phần hàm dụng cụ dài 26 mm±5%, hoạt động đơn, có mở lỗ, có răng cưa nhỏ mịn. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm±10%. Tương thích với: Tay cầm có khóa (mã 33122); Tay cầm không khóa (mã 33121); Vỏ ngoài forceps, kéo (mã 33300), Dây cao tần đơn cực (mã 26002M) hãng Karl Storz tại đang sử dụng Bệnh viện
4	Lưỡi kéo cong	Cái	15	Lưỡi kéo cong Clickline, phần hàm dụng cụ dài 20 mm±5%, hoạt động kép, lưỡi có răng cưa, dạng thìa. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm±10% Tương thích với: Tay cầm có khóa (mã 33122); Tay cầm không khóa (mã 33121); Vỏ ngoài forceps, kéo (mã 33300), Dây cao tần đơn cực (mã 26002M) hãng Karl Storz tại đang sử dụng Bệnh viện
5	Vỏ ngoài forceps, kéo	Cái	40	Vỏ ngoài có chất liệu bằng kim loại, có bọc cách điện, có đầu nối khóa Luer để tưới rửa vệ sinh. Cỡ 5 mm, dài 36 cm±10%. Tương thích với: Tay cầm có khóa (mã 33122); Tay cầm không khóa (mã 33121); Các hàm dụng cụ mã 33310 ME, 33310 ON, 33310 ML, 34310 MA, 31110EH hãng Karl Storz tại đang sử dụng Bệnh viện
6	Dụng cụ kẹp kim, hàm cong trái	Cái	1	Kim kẹp kim, hàm cong trái, mảnh, tay cầm thẳng trục có lỗ xo ngón và khóa hãm. đường kính 5 mm, chiều dài 32 cm±10%. Tương thích với Van trocar cỡ 6 mm (mã 30160M1), Vỏ trocar cỡ 6 mm (mã 30160H2) hãng Karl Storz tại đang sử dụng Bệnh viện

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
7	Dụng cụ kẹp kim, hàm thẳng	Cái	1	Kìm kẹp kim, hàm thẳng, tay cầm thẳng trục có lỗ xoắn ngón và khóa hãm. đường kính 5 mm, chiều dài 32 cm±10%. Tương thích với Van trocar cỡ 6 mm (mã 30160M1), Vò trocar cỡ 6 mm (mã 30160H2) hãng Karl Storz tại đang sử dụng Bệnh viện
8	Hàm kẹp (forceps) lưỡng cực	Cái	60	Hàm kẹp cầm máu lưỡng cực, hàm hình chữ nhật, hàm bản rộng 3 mm, cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm±10%. Tương thích với: Tay cầm (mã 26296HM), vỏ ngoài (mã 26276A), vỏ trong (mã 26276B), dây cao tần lưỡng cực (mã 62176L) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
9	Van trocar đa chức năng cỡ 11 mm	Cái	15	Van trocar đa chức năng cỡ 11mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động. Tương thích với: vỏ trocar cỡ 11 mm (mã 30103H2), nòng trocar cỡ 11 mm (mã 30103A), nút cao su đầu trocar 10mm (mã 30100 XB) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
10	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm	Cái	15	Van trocar đa chức năng cỡ 6 mm, có thể mở bằng tay hoặc mở tự động
11	Dây cao tần lưỡng cực	Cái	35	Dây cao tần lưỡng cực, chân cắm đôi cỡ 4 mm, chiều dài ≥3 m. Tương thích với: vỏ troca cỡ 6mm (mã 30160H2), nòng trocar cỡ 6 mm (mã 30160P), nút cao su đầu trocar 5mm (mã 30100 XA) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
12	Dây dẫn sáng cỡ lớn	Cái	1	Dây dẫn sáng, đầu nối thẳng, Chất liệu chịu nhiệt, có khóa an toàn, đường kính 4.8 mm, chiều dài ≥250 cm. Tương thích với: Ống kính nội soi ổ bụng 30 độ (mã 26003 BA), nguồn sáng POWER LED 175, nguồn sáng Halogen 250 twin hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
13	Bộ kim và dây tưới hút dịch	Bộ	10	Bộ kim và dây tưới hút dịch dùng trong phẫu thuật nội soi Bao gồm: 01 bộ dây tưới bằng silicone (hoặc tương đương), tiết trùng được và 01 kim dùng cho dây tưới Tương thích với Ống tưới hút (mã 26173BN) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
14	Ống tưới hút cỡ 5 mm	Cái	2	Ống tưới hút, bề mặt chống lóa, có lỗ đầu xa, có khóa, cỡ 5 mm, dài 36 cm±10%. Tương thích với: van trocar cỡ 6 mm (mã 30160M1), vò trocar cỡ 6 mm (mã 30160H2) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
15	Vò trocar cỡ 6 mm	Cái	9	Vò trocar cỡ 6mm, chiều dài làm việc 10.5cm±10%, Chất liệu thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí. Tương thích với: van trocar đa chức năng cỡ 6mm (mã 30160 M1), nòng trocar cỡ 6mm (mã 30160P) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
16	Vỏ trocar cỡ 11 mm	Cái	9	Vỏ trocar, cỡ 11mm, chiều dài làm việc 10.5cm±10%, Chất liệu thép không gỉ, đầu vát chéo, có van bơm khí. Tương thích với: van trocar đa chức năng cỡ 11mm (mã 30103M1), nòng trocar cỡ 11mm (mã 30103A) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
17	Tay cầm bằng nhựa, có khóa	Cái	9	Tay cầm bằng nhựa, có khóa, có chân cắm đốt điện đơn cực
18	Tay cầm bằng nhựa, không khóa	Cái	6	Tay cầm phẫu thuật nội soi, bằng nhựa, không khóa
19	Nắp cao su đầu trocar 11 mm	Cái	100	Nắp cao su đầu trocar 11 mm. Tương thích với van trocar đa chức năng cỡ 11 mm (mã 30103M1) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
20	Nắp cao su đầu trocar 6 mm	Cái	100	Nắp cao su đầu trocar 6 mm. Tương thích với van trocar đa chức năng cỡ 6mm (mã 30160 M1) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
21	Điện cực phẫu tích và cầm máu hình chữ L	Cái	4	Điện cực phẫu tích và cầm máu, đầu hình chữ L (dạng móc), vỏ bọc cách điện, có chân cắm đốt điện đơn cực. Cỡ 5 mm, chiều dài 36cm±10%. Tương thích với: dây cao tần đơn cực (mã 26002M), van trocar cỡ 6 mm (mã 30160M1), vỏ trocar cỡ 6 mm (mã 30160H2) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
22	Lưỡi kéo dạng móc	Cái	1	Lưỡi kéo dạng móc; phần hàm dụng cụ dài 10 mm, hoạt động đơn. Cỡ 5 mm, chiều dài 36 cm±10%. Tương thích với: Tay cầm có khóa (mã 33122); Tay cầm không khóa (mã 33121);
23	Hàm forceps kẹp BABCOCK	Cái	4	Hàm forceps kẹp, phần hàm dụng cụ dài 17-18 mm, hoạt động kép, có mở lỗ, không gây tổn thương. Cỡ 5 mm, chiều dài 36cm±10%
24	Bộ forceps lưỡng cực, mỗi bộ gồm:	Bộ	3	
24.1	Tay cầm TAKE-APART	Cái	1	Tay cầm TAKE-APART, dạng xò ngón, có chân cắm đốt điện lưỡng cực. Tương thích với dây cao tần lưỡng cực (mã 62176L) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
24.2	Hàm kẹp (forceps) lưỡng cực	Cái	1	Hàm kẹp cầm máu lưỡng cực, hàm hình chữ nhật, hàm bán rộng 3 mm, cỡ 5 mm, chiều dài 33 cm±10%. Tương thích với: Tay cầm (mã 26296HM), vỏ ngoài (mã 26276A), vỏ trong (mã 26276B), dây cao tần lưỡng cực (mã 62176L) hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
24.3	Vỏ trong dụng cụ nội soi lưỡng cực	Cái	2	Vỏ trong TAKE-APART, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm±10%
24.4	Vỏ ngoài dụng cụ nội soi lưỡng cực	Cái	1	Vỏ ngoài TAKE-APART, cho dụng cụ lưỡng cực, cỡ 5mm, chiều dài 33 cm±10%

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
25	Ống giảm khẩu kính	Cái	2	Ống giảm thấu kính, cỡ 11/5mm
26	Nòng trocar đầu tù cỡ 11 mm	Cái	3	Nòng trocar đầu tù, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm±10%, chất liệu thép không gỉ
27	Nòng trocar đầu sắc cỡ 11 mm	Cái	6	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 11 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm±10%, chất liệu thép không gỉ
28	Nòng trocar đầu sắc cỡ 6 mm	Cái	4	Nòng trocar đầu sắc, cỡ 6 mm, chiều dài làm việc 10.5 cm±10%, chất liệu thép không gỉ
29	Dây cáp cao tần đơn cực	Cái	15	Dây cáp cao tần đơn cực, dài ≥3m, Tương thích với: tay cầm có khóa (mã 33122), tay cầm không khóa (mã 33121); các hàm dụng cụ (mã 33310 ME, 33310 ON, 33310 ML, 34310 MA), điện cực phẫu tích và cầm máu hình chữ L (dạng móc) (mã 26775 UF), dao mổ điện Autocon 400, dao mổ điện Autocon II 200 hãng Karl Storz đang sử dụng tại Bệnh viện
30	Kim kẹp clip cầm máu polymer cỡ XL	Cái	2	- Tính năng: Sử dụng để kẹp clip cầm máu trong phẫu thuật - Thông số kỹ thuật: + Chất liệu: Hợp kim hoặc thép không gỉ + Dài 40-48 cm, Hàm hoạt động đôi + Tương thích với Clip Polime Size XL - Tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa: ISO 13485
31	Ống kính nội soi ổ bụng 30 độ	Cái	2	Ống kính soi hướng nhìn 30 độ, đường kính 10 mm, chiều dài làm việc 31 cm±10%, có thể tiệt trùng được ở nhiệt độ cao bằng hơi nước, sử dụng thấu kính hình gậy, thị kính có bọc sa-phia chống xước
II	Dụng cụ nội soi rút sonde JJ	Bộ	1	
1	Ống kính nội soi 70 độ	Chiếc	1	Ống kính nội soi quang học dùng trong phẫu thuật nội soi tiết niệu, hướng nhìn 70 độ, đường kính 4 mm, chiều dài 30 cm±10%, có thể hấp tiệt trùng bằng hơi nước với nhiệt độ 134 độ C hoặc 121 độ C, trong lòng có gắn thấu kính hình gậy bằng thủy tinh, đầu ống có bọc saphia chống xước.
2	Bộ vỏ đặt ống soi niệu đạo bàng quang	Bộ	1	Bộ vỏ đặt ống soi niệu đạo bàng quang, cỡ 20 Fr, có 2 đường dịch với khóa LUER để tưới rửa liên tục. Bao gồm: Vỏ đặt, nòng trong
3	Forceps gấp giữ quang học	Chiếc	1	Forceps gấp giữ quang học, hàm hoạt động kép, dùng để rút sonde JJ. Sử dụng với ống soi hướng nhìn 70 độ
III	Dụng cụ phẫu thuật nội soi tiết niệu cắt u xơ tiền liệt tuyến			

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Kẹp nội soi mềm, gấp sợi cỡ 5 Fr	Cái	3	Forceps gấp sợi cỡ 5 Fr, thân mềm, chiều dài 60 cm±5%, hàm hoạt động kép, sử dụng với ống soi niệu quản bề thận.
2	Vỏ trong của vỏ đặt ống soi cắt tuyến tiền liệt	Cái	3	Vỏ trong, xoay được, có lớp cách nhiệt bằng ceramic ,để sử dụng với vỏ ngoài của vỏ đặt ống soi cắt mã 27050SL hãng Karl Storz
3	Dây dẫn sáng nhỏ	Cái	3	Dây cáp dẫn sáng, đầu nối thẳng, đường kính 3.5 mm, chiều dài ≥3m
4	Dây dẫn dịch	Cái	2	Dây dẫn dịch rửa bàng quang
5	Bộ tay cắt u bàng quang, tiền liệt tuyến	Cái	2	Bộ tay cắt u bàng quang, tiền liệt tuyến, loại cắt chủ động bằng ngón trỏ
6	Bơm rửa Uxơ tiền liệt tuyến 150ml	Cái	3	Dung tích 150ml, đi kèm với 01 khớp nối với vỏ đặt ống soi
7	Ống kính nội soi tiết niệu 30 độ	Cái	2	Ống kính nội soi quang học dùng trong phẫu thuật tiết niệu, hướng nhìn 30 độ, đường kính 4 mm, chiều dài 30 cm±10%, có thể hấp tiết trùng bằng hơi nước với nhiệt độ 134 độ C hoặc 121 độ C, trong lòng có gắn thấu kính hình gậy bằng thủy tinh, đầu ống có bọc saphia chống xước.
8	Dụng cụ dùng cho cắt u xơ lưỡng cực	Bộ	1	
8.1	Ống kính soi 30°	Cái	1	Đường kính 4mm, có thể hấp tiết trùng bằng hơi nước với nhiệt độ 134 độ C hoặc 121 độ C, hướng nhìn 30 độ, tương thích với hệ thống phẫu thuật nội soi hãng Richard Wolf
8.2	Tay cắt chủ động, lưỡng cực	Cái	1	Dùng cho ống kính soi 12 độ, 30 độ; tương thích với hệ thống phẫu thuật nội soi hãng Richard Wolf
8.3	Vỏ ngoài của bộ vỏ kép 24/26 Fr	Cái	1	Tưới rửa liên tục; tương thích với hệ thống phẫu thuật nội soi hãng Richard Wolf
8.4	Vỏ trong của bộ vỏ kép 24/26 Fr	Cái	1	Xoay được 360 độ, đầu xa vát chéo kiểu " Shark-tip"; tương thích với hệ thống phẫu thuật nội soi hãng Richard Wolf
8.5	Nòng trong có chức năng nóng	Cái	1	Dùng với bộ vỏ kép 24/26 Fr; tương thích với hệ thống phẫu thuật nội soi hãng Richard Wolf
IV	Bổ sung Optic các loại			

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
1	Ống kính nội soi niệu quản bể thận	Cái	2	Ống soi niệu quản cỡ 9,5 Fr. - Bao gồm: 01 ống soi niệu quản bể thận và 01 bộ phụ kiện tiêu chuẩn - Thân ống cỡ 9.5 Fr, đầu ống cỡ 8 Fr. - Hướng nhìn 6 độ, chiều dài 43 cm±10%. - Có kênh trung tâm cỡ 6 Fr, cho phép đưa một dụng cụ cỡ 5 Fr. - Đầu chóp của ống tròn nhẵn - Kênh bên có thể tạo dòng tưới rửa. - Có thể hấp tiệt trùng bằng hơi nước với nhiệt độ 134 độ C hoặc 121 độ C
1.1	Adaptor chữ Y	Cái	1	Adaptor chữ Y, có hai kênh thao tác. Một kênh thẳng và một kênh bên. Tương thích ống kính nội soi niệu quản bể thận trên
2	Ống kính nội soi tán sỏi qua da	Cái	2	Bộ ống kính nội soi tán sỏi thận qua da cỡ M, kích thước thân ống 12Fr., kênh làm việc 6.7Fr. Cho phép sử dụng dụng cụ có kích thước tới 5 Fr. Hướng nhìn 12 độ, chiều dài 22cm. Có thể hấp tiệt trùng bằng hơi nước với nhiệt độ 134 độ C hoặc 121 độ C. Bao gồm: 01 Ống kính nội soi và 01 Bộ phụ kiện đi kèm.
3	Ống kính nội soi tai mũi họng 0 độ 4mm	Cái	1	Dùng để nội soi, phẫu thuật tai mũi họng cho bệnh nhân Đường kính 4mm, Dài 175mm± 5%, hướng nhìn thẳng
4	Ống kính nội soi tai mũi họng 0 độ 2,7mm	Cái	2	Dùng để nội soi, phẫu thuật tai mũi họng cho bệnh nhân Đường kính 2,7mm, Dài 110mm± 5%, hướng nhìn thẳng
5	Ống kính nội soi tai mũi họng 0 độ 2,7mm	Cái	1	Dùng để nội soi, phẫu thuật tai mũi họng cho bệnh nhân Đường kính 2,7mm, Dài 175mm± 5%, hướng nhìn thẳng
6	Ống kính nội soi tai mũi họng 30 độ ngược 4mm	Cái	1	Dùng để nội soi, phẫu thuật tai mũi họng cho bệnh nhân Đường kính 4mm, Dài 175mm± 5%, hướng nhìn 30 độ
7	Ống kính nội soi tai mũi họng 70 độ 6mm	Cái	2	Dùng để nội soi, phẫu thuật tai mũi họng cho bệnh nhân Đường kính 6mm, Dài 175mm± 5%, hướng nhìn 70 độ
8	Ống kính nội soi tai mũi họng 70 độ ngược 4mm	Cái	2	Dùng để nội soi, phẫu thuật tai mũi họng cho bệnh nhân Đường kính 4mm, Dài 175mm± 5%, hướng nhìn 70 độ
9	Ống kính nội soi tai mũi họng 0 độ 3mm	Cái	2	Dùng để nội soi, phẫu thuật tai mũi họng cho bệnh nhân Đường kính 3mm, Dài 110mm± 5%, hướng nhìn thẳng
10	Ống kính nội soi tai mũi họng 0 độ 3mm	Cái	2	Dùng để nội soi, phẫu thuật tai mũi họng cho bệnh nhân Đường kính 3mm, Dài 175mm± 5%, hướng nhìn thẳng

STT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu kỹ thuật
V	Các dụng cụ khác			
1	Chổi rửa dụng cụ nội soi	Cái	120	Dùng để cọ rửa dụng cụ nội soi Chiều dài ≥ 35 cm, có ít nhất các cỡ đường kính 2,5mm; 7mm và 11mm
2	Dụng cụ kẹp mạch máu nội soi Bulldog	Bộ	1	<ul style="list-style-type: none"> - Tính năng: Sử dụng kẹp mạch máu trong phẫu thuật nội soi - Thành phần bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> + Kim mang kẹp: ≥ 2 cái (loại có máu và không có máu) + Kẹp không răng: ≥ 2 cái (dài 30-70mm) + Kẹp thẳng có răng: ≥ 2 cái (có các size cỡ khác nhau từ 25-45mm) + Kẹp cong có răng: ≥ 2 cái (có các size cỡ khác nhau từ 25-45mm) - Thông số kỹ thuật: <ul style="list-style-type: none"> + Chất liệu: Hợp kim hoặc thép không gỉ + Kim mang kẹp loại có tay cầm, chiều dài 35-40 cm, đầu kim tương thích với tất cả các loại kẹp ở trên